TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 25-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuyển

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thuật.

2. Ông Nguyễn Lương Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST - DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số 89 L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Hoàng Anh T1 – Phó giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank hội sở; Ông Đỗ Thành T2- Phó giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank hội sở; Ông Phạm A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở; Ông Trần A1 – Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank AMC; Ông Hà Anh T3 – Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC; Ông Phạm Thế D - Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC.(Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1962; HKTT: Thôn H, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, đại diện nguyên đơn ông Phạm Thế D trình bày:

Ngày 13/9/2016 anh Đỗ Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số LD1626501464 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng.

Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 150.000.000 đồng cho anh Đỗ Văn T.

Qúa trình thanh toán nợ, anh T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 14.939.360 đồng, tiền lãi là 48.581.022 đồng, lãi phạt là 976.664 đồng. Tính đến ngày 30/11/2018 anh T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc: 135.060.640 đồng

Nợ lãi: 58.109.705 đồng

Tổng cộng: 190.170.345 đồng

Phía ngân hàng nhiều lần đôn đốc trả nợ lãi và gốc nhưng phía anh T đều khất lần không trả…Vì vậy, ngân hàng V đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu anh T thanh toán trả toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi của các khoản vay tạm tính đến ngày 30/11/2018 nêu trên. Và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tương ứng với số dư nợ gốc chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại các bản tự khai và biên bản lấy lời khai, phía bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày:

Anh T xác nhận ngày 13/9/2016 anh đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1626501464 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng. Đây là số tiền một mình anh vay vì việc riêng, không liên quan đến vợ anh.

Anh xác nhận anh đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 14.939.360 đồng, tiền lãi là 48.581.022 đồng, lãi phạt là 976.664 đồng. Tuy nhiên sau đó vì làm ăn khó khăn nên anh đã không thanh toán trả Ngân hàng nữa. Tính đến ngày 30/11/2018 anh xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V số nợ cụ thể như sau:

Nợ gốc: 135.060.640 đồng

Nợ lãi: 58.109.705 đồng

Tổng cộng:190.170.345 đồng

Quan điểm của anh là nhận nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP V. Đây là khoản nợ của riêng anh, anh vay vì mục đích riêng, không liên quan đến vợ anh, nên vợ anh không có trách nhiệm phải cùng anh trả nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Tại phiên tòa: Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc anh T phải thanh toán trả nợ tính đến ngày 25/6/2019, cụ thể là:

Nợ gốc: 135.060.640 đồng

Nợ lãi: 101.953.926 đồng

Tổng cộng: 237.014.566 đồng

Kể từ ngày 26/6/2019 anh T còn phải trả ngân hàng TMCP V khoản tiền lãi tính trên số dư nợ gốc chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc.

Đối với số tiền phạt chậm trả lãi, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể buộc anh Đỗ Văn T phải trả Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 237.014.566 đồng, trong đó số tiền nợ gốc 135.060.640 đồng, nợ lãi là 101.953.926 đồng; Ngân hàng TMCP V không yêu cầu giải quyết số tiền phạt chậm trả lãi nên không xét. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, trả lại tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của anh Đỗ Văn T: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt, do vậy việc xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 13/9/2016 anh Đỗ Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số LD1626501464 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng,

mục đích vay: vay tiêu dùng. Tính đến ngày 25/6/2019 anh T còn nợ Ngân hàng số tiền, cụ thể:

Nợ gốc: 135.060.640 đồng.

Nợ lãi: 101.953.926 đồng.

Tổng cộng: 237.014.566 đồng.

Nên yêu cầu khởi kiện phía ngân hàng thương mại cổ phần V về buộc anh Đỗ Văn T thanh toán trả toàn bộ số nợ này tính đến ngày 25/6/2019 là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V về buộc phía anh Đỗ Văn T còn phải trả ngân hàng khoản tiền lãi tính trên số dư nợ gốc chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ tương ứng kể từ ngày 26/6/2019 cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc. Hội đồng xét xử xét thấy việc nay nợ giữa anh T với Ngân hàng thương mại cổ phần V được xác lập bằng hợp đồng tín dụng, mặt khác tại hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên có thỏa thuận về lãi, mức lãi suất chậm trả (lãi quá hạn), vì vậy yêu cầu này của Ngân hàng thương mại cổ phần V là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền phạt do chậm trả lãi, tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn anh Đỗ Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 184, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với anh Đỗ Văn T, cụ thể:

Buộc anh Đỗ Văn T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 237.014.566 đồng (Hai trăm ba mươi bẩy triệu, không trăm mười bốn nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số LD1626501464 ngày 13/9/2016 (Trong đó số tiền nợ gốc135.060.640 đồng, nợ lãi là 101.953.926 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số LD1626501464 ngày 13/9/2016.

3. Về án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án:

- Anh Đỗ Văn T phải nộp 11.850.728 đồng *(Mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn bẩy trăm hai mươi tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án 4.829.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005310 ngày 20/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Viện KSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

Nguyễn Trí Tuyển